HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ….Tháng….năm 2019

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY THEO ĐIỂM THI THPT QUỐC GIA NĂM 2019
NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN MÃ NGÀNH (7320104)

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thứ tự NV	Tên ngành	Mã tổ hợp	Điểm KVƯT	Điểm ĐTƯT
1	63004652	LƯƠNG THỊ HIỀN	25/02/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	2
2	06000764	CAM THỊ THU HƯỜNG	09/11/2001	NỮ	6	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.75	2
3	28014779	NGUYỄN THỊ ÁNH TUYẾT	23/08/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
4	53012372	LÊ VY	11/03/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
5	25017832	HOÀNG THỊ HUYỀN TRANG	21/07/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	A00	0.50	0
6	27003305	NGUYỄN THANH THẢO	24/09/2001	NỮ	4	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
7	01017490	LÊ NGUYỄN MAI HÀ	25/07/2001	NỮ	13	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
8	01000055	BÙI PHƯƠNG ANH	26/11/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
9	01006695	ĐÀO PHƯƠNG ANH	06/07/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
10	01016862	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	13/07/2001	NỮ	4	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
11	01022332	NGUYỄN LAN HƯƠNG	03/01/2001	NỮ	6	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
12	15011934	LƯƠNG THỊ MẾN	01/01/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
13	34002289	NGUYỄN LÊ KHÁNH VY	22/07/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	A01	0.25	0
14	15011779	BÙI THẢO VÂN	20/08/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
15	21005788	LƯƠNG THỊ NGỌC BÍCH	14/05/2001	NỮ	4	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
16	14009510	VŨ THỊ HUYỀN TRANG	12/09/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
17	01055517	LỤC TRỌNG DŨNG	08/02/2001	NAM	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
18	01027843	ĐẶNG THẢO TRINH	11/09/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
19	01073508	NGUYỄN THỊ THU UYÊN	06/11/2001	NỮ	5	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
20	01002068	NGUYỄN THỊ KHÁNH NGỌC	09/04/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thứ tự NV	Tên ngành	Mã tổ hợp	Điểm KVƯT	Điểm ĐTƯT
21	12000650	MẠC HÀ PHƯƠNG	15/05/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	2
22	19013159	NGUYỄN THỊ CHINH	04/01/2001	NỮ	6	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.50	0
23	27002648	TRẦN THỊ MAI LAN	12/04/2001	NỮ	4	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
24	62003236	LÒ LÈN KHANG	30/08/2001	NAM	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	2
25	01069290	PHẠM HỒNG VÂN	28/02/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
26	28003216	HOÀNG THỊ VÂN ANH	05/12/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
27	03007940	NGUYỄN QUỐC ANH	07/01/2001	NAM	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
28	18018646	VŨ THUÝ HƯỜNG	12/05/2001	NỮ	5	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
29	62002752	LÒ VĂN THUẬT	27/04/2001	NAM	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	2
30	01025252	NGÔ CÔNG THÀNH	25/08/2001	NAM	1	Truyền thông đa phương tiện	A00	0.00	0
31	01039145	NGUYỄN NHẬT LINH	30/03/2001	NỮ	4	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
32	28028356	NGUYỄN THỊ HOÀI	25/11/2001	NỮ	4	Truyền thông đa phương tiện	A00	0.75	0
33	29015442	VI THỊ UYÊN	19/04/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	2
34	01001953	BÙI HÀ MY	25/11/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
35	01066357	NGÔ THU TRANG	29/10/2001	NỮ	6	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
36	01056923	NGUYỄN THỊ THÙY	02/08/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
37	36002035	Y LY	19/06/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	2
38	01005375	ĐỖ HÀ KHANH	30/08/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
39	01026412	VŨ HỒNG NHUNG	10/12/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	A00	0.25	0
40	19003260	MẪN THỊ HỒNG LĨNH	24/10/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.50	0
41	01009834	VŨ MINH QUÂN	26/08/2001	NAM	5	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
42	01023346	PHAN MỸ ANH	25/02/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
43	02038069	LÊ THỊ TRÚC TRINH	22/10/2000	NỮ	7	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
44	16001668	DƯƠNG THỊ HÒA	02/08/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
45	17006025	TRẦN THU TRANG	20/08/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
46	17010776	NGUYỄN THỊ THẢO NGUYÊN	19/08/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
47	27006436	NGUYỄN THỊ KIM THU	05/08/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	1

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thứ tự NV	Tên ngành	Mã tổ hợp	Điểm KVƯT	Điểm ĐTƯT
48	30005066	THÁI THỊ TRÂM ANH	08/06/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
49	01019495	PHÙNG XUÂN ĐỨC	27/04/2001	NAM	2	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
50	01029722	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	10/03/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
51	01069621	NGUYỄN THỊ THÙY	05/06/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
52	09000842	ĐỒNG THỊ HỒNG NHUNG	02/06/2001	NỮ	6	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
53	28021325	NGUYỄN VĂN QUÂN	17/08/2000	NAM	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
54	01002109	ĐỖ MINH NGUYỆT	20/06/2001	NỮ	8	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
55	01053262	NGUYỄN THỊ HOA	04/12/2001	NỮ	5	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
56	01000207	NGUYỄN QUỲNH ANH	15/12/2000	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
57	01001830	PHẠM GIA LINH	06/09/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
58	01065577	BÙI PHƯƠNG HÀ	28/09/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
59	03014903	VŨ TRỌNG HÙNG	27/07/2001	NAM	4	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
60	62002582	VŨ ĐẠI DƯƠNG	30/04/2001	NAM	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
61	26017189	VŨ TUẤN ANH	04/02/2001	NAM	5	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.50	0
62	01010434	TẠ THỦY TRÚC	26/05/2001	NỮ	8	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
63	01006482	TÔ HÀ PHƯƠNG	28/10/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
64	01019121	NGUYỄN HÀ PHƯƠNG ANH	01/02/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
65	05000830	LÊ THU TRANG	21/08/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
66	13006446	NGUYỄN DUY CƯỜNG	16/08/2001	NAM	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
67	17010727	ĐỖ VĂN HUY	07/04/2001	NAM	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
68	17013148	HÀ TRỌNG ĐẠI	18/02/2001	NAM	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
69	26000991	ĐẶNG THỊ KIM HUẾ	23/02/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
70	26001014	NGUYỄN KHÁNH HUYÊN	12/09/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
71	26001205	PHẠM XUÂN PHƯỚC	15/09/2001	NAM	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
72	28024623	LÊ THỊ THÙY	15/08/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
73	01020310	LÊ THU HƯỜNG	02/10/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	A00	0.00	0
74	01020148	NGUYỄN HƯNG PHÚC	09/03/2001	NAM	5	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thứ tự NV	Tên ngành	Mã tổ hợp	Điểm KVƯT	Điểm ĐTƯT
75	01028096	NGUYỄN THANH HIỀN	04/01/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
76	01070200	LÊ HỒNG ÁNH	31/10/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	A01	0.25	0
77	01000725	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	19/05/2000	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
78	01006818	NGUYỄN DIỆU ANH	15/07/2001	NỮ	4	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
79	01045037	HOÀNG THỊ DIỆU THU	28/11/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
80	01048160	NGUYỄN THỊ THU HÒA	12/01/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
81	01009125	LÊ THỊ LINH	06/11/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
82	01056297	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	09/11/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
83	01058948	PHÙNG THỊ NHƯ QUỲNH	10/11/2000	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
84	01072624	BẠCH ĐĂNG BẢO	27/02/2001	NAM	4	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
85	32000467	HOÀNG THỊ HỒNG THỦY	22/09/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
86	35004529	PHẠM LÊ NHƯ HOÀNG	29/08/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
87	01004330	TRƯƠNG THỊ NGỌC ANH	03/04/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
88	01012372	VŨ HOÀI ANH	28/07/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
89	01015672	NGUYỄN TRÀ LY	13/08/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
90	09001039	NGUYỄN ĐỨC BÌNH	19/05/2001	NAM	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
91	01018966	NGUYỄN HUY TÙNG	18/01/2001	NAM	11	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
92	08003535	PHẠM MAI ANH	02/11/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.75	0
93	01006226	TRẦN TUYẾT MINH	09/01/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
94	01066171	ĐẶNG THỊ HUẾ	19/03/2001	NỮ	4	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
95	01044561	LÊ PHƯƠNG NGỌC	06/08/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
96	01052087	NGUYỄN MAI PHƯƠNG ANH	23/04/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
97	24002604	CHU VĂN MẠNH	18/01/2001	NAM	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
98	26018144	GIANG THỊ THIỆM	17/09/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
99	28015664	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	07/07/2001	NỮ	4	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
100	28015960	LÊ THỊ QUỲNH	27/03/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
101	29009285	PHẠM THỊ HƯƠNG GIANG	20/01/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thứ tự NV	Tên ngành	Mã tổ hợp	Điểm KVƯT	Điểm ĐTƯT
102	01033396	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	13/07/2001	NỮ	5	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
103	03008291	ĐẶNG THỊ MAI HỒNG	26/01/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
104	28000064	PHÙNG THỊ PHƯƠNG ANH	22/09/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
105	17007957	LÊ THÙY LINH	18/08/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	A00	0.25	0
106	01008216	PHAN THU UYÊN	01/12/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
107	01016812	LÊ TUẤN ANH	29/09/1995	NAM	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
108	01066637	MAI TRUNG KIÊN	08/01/2001	NAM	4	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
109	17009067	HOÀNG HÀ ANH THƯ	29/10/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
110	26013788	LÊ THỊ THU HÀ	02/05/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
111	42011591	VŨ THÙY MỸ DUYÊN	01/01/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
112	01038116	ĐÀO THỊ TÚ	14/04/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	A00	0.00	0
113	17010947	ĐẶNG THỊ DUYÊN	27/05/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	A00	0.25	0
114	01012752	NGUYỄN QUỲNH TRANG	21/03/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
115	01020122	NGUYỄN HỒNG NHUNG	12/01/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
116	01020496	NGUYỄN CẨM LY	24/09/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
117	01073933	ĐỖ VĂN QUÝ	24/04/2001	NAM	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
118	16004276	NGÔ THỊ THANH HUYỀN	20/05/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
119	19001614	ĐẶNG HƯƠNG GIANG	25/12/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
120	01073842	NGUYỄN KHÁNH LINH	24/11/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
121	01003646	TRẦN GIA LINH	24/08/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
122	01006317	HOÀNG THU NGÂN	15/06/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
123	01006356	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	25/09/2001	NỮ	6	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
124	01021838	NGUYỄN MINH HẰNG	19/04/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
125	01052475	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	17/05/2001	NAM	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
126	03010400	ĐỖ THỊ HỒNG HÀ	20/05/2001	NỮ	5	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
127	09001549	NGUYỄN DIỆU LINH	01/02/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
128	24000947	VŨ THỊ NGỌC ÁNH	23/11/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thứ tự NV	Tên ngành	Mã tổ hợp	Điểm KVƯT	Điểm ĐTƯT
129	26017053	TRẦN THỊ TRANG	08/06/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
130	01020798	NGUYỄN HUYỀN TÂM	11/10/2001	NỮ	5	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
131	01069757	NGUYỄN THU NHẪN	22/09/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.25	0
132	01000033	ĐINH THU AN	10/01/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
133	01054431	ĐÀO THỊ SƠN MỸ	27/11/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
134	01063300	VŨ PHƯƠNG ANH	27/08/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
135	01065702	TRỊNH THỊ THẢO	02/11/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
136	01070364	ĐOÀN THỊ DỊU	22/07/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
137	25010788	ĐOÀN LAN ANH	10/02/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
138	26001337	NGUYỄN THỊ THÚY	31/07/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
139	62002731	NGUYỄN TRUNG THÀNH	02/05/2001	NAM	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
140	01021734	CHU HƯƠNG GIANG	15/07/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
141	01000065	DƯƠNG NGUYỄN PHƯƠNG ANH	02/12/2001	NỮ	6	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
142	01005758	DƯƠNG THUỲ LINH	15/07/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
143	01007921	NGUYỄN HẢI ĐỨC	22/06/2001	NAM	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
144	01014608	ĐỖ KIM HOA	03/01/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
145	14000007	HÀ DIỆU ANH	18/04/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
146	14009461	NGUYỄN THỊ THANH TÂM	21/12/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
147	25012918	NGUYỄN THỊ THU THẢO	09/08/2001	NỮ	5	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
148	38005073	NGUYỄN VĂN DANH	07/08/2001	NAM	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
149	01073221	BÙI KHÁNH HIỀN	13/09/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
150	01021509	LƯU HUYỀN TRANG	01/10/2001	NỮ	5	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.00	0
151	25003541	TRẦN KHÁNH LINH	27/07/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.50	0
152	01002149	TỐNG TRẦN YẾN NHI	03/01/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
153	01074308	ĐỖ THỊ TRÀ MY	15/11/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
154	03004841	NGUYỄN ANH MINH TRANG	26/08/2001	NỮ	6	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.00	0
155	06000621	ĐOÀN KIM OANH	02/09/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	2

STT	SBD	Họ Tên	Ngày sinh	Giới tính	Thứ tự NV	Tên ngành	Mã tổ hợp	Điểm KVƯT	Điểm ĐTƯT
156	07000627	CHẺO SAN MẢY	10/12/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	2
157	10002231	HOÀNG THỊ THÊM	21/07/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	2
158	15008811	ĐINH KIỀU CHI	26/07/2001	NỮ	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0
159	16010222	NGUYỄN MAI ANH	28/12/2001	NỮ	5	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
160	28016959	LÊ THỊ MAI	15/09/2001	NỮ	5	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.50	0
161	30002184	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THỦY	27/09/2001	NỮ	2	Truyền thông đa phương tiện	D01	0.75	0
162	01052125	NGUYỄN THỊ THỤC ANH	09/12/2001	NỮ	5	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
163	01061977	TÔ ĐĂNG HIỆP	28/06/2001	NAM	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
164	01062782	LÊ PHƯƠNG NAM	26/05/2001	NAM	1	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.25	0
165	62000655	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	12/06/2001	NỮ	3	Truyền thông đa phương tiện	A01	0.75	0
166	62000714	ĐỖ THỊ HƯƠNG GIANG	24/01/2001	NỮ	5	Truyền thông đa phương tiện	C00	0.75	0

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

TS. Trần Quang Tiến